TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 08-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng và ông Nguyễn Minh Tuấn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989 (tên goi khác: Nguyễn Văn Tr); nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Th; vợ: Nguyễn Thị N, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/11/2011, TAND huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 29/6/2014, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 17/02/2012, T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2019, đến ngày 29/11/2019 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giam". Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 (có mặt) và anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 (có mặt); cùng địa chỉ: thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội.

*** Người chứng kiến:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt); ông Trần Văn N, sinh năm 1956 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/11/2019, tại đầu cầu P, thuộc thôn C, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện Duy Tiên phối hợp với công an xã

Y phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 02 gói nhỏ, bọc bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột (T khai nhận là ma túy, Heroine). Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ T và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại vị trí bắt giữ T: 02 gói giấy nhỏ màu trắng, có KT(2,1x0,8)cm và KT(2,2x0,8)cm, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe mô tô BKS 29Y7-154.38, số máy C70E1291399, số khung C70 – 1413323; thu trong người Nguyễn Văn T: 01 thẻ căn cước công dân số 001089006323 mang tên Nguyễn Văn T; khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên thu ở phía trong nắp quạt điều hòa kê tại gian phòng khách, cạnh giường ngủ của vợ chồng T: 01 dao lam nhãn hiệu CROMA; 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ KT(8,5x5,5)cm, bên trong túi nilon có 08 gói nhỏ bằng giấy, KT(2,2x0,8)cm, trong mỗi gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Kết luận giám định số 199/PC09-MT ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,157g, loại Heroine.

Kết luận giám định số 200/PC09-MT ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,331g, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 19/11/2019, T đi xe buýt lên Th – Hà Nội, mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, dáng người cao to, không xác định được tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy, Heroine với giá 1.000.000đ. Trên đường đi xe buýt về đến đoạn nghĩa trang B xã Th, huyện P, thành phố Hà Nội thì xuống xe đi vào nghĩa trang, chia gói ma túy vừa mua được thành 12 gói nhỏ với mục đích để sử dụng dần. Khi chia ma túy xong, T sử dụng 01 gói ngay tại đó, số ma túy còn lại, T đem cất dấu vào nóc quạt điều hòa trong phòng khách của gia đình. Sáng ngày 20/11/2019, T lấy 03 gói ma túy cất ở nóc quạt điều hòa, đi bộ ra nghĩa trang T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội sử dụng 01 gói, còn 02 gói T đem về cất giấu ở cột điện cách cổng nhà mình khoảng 30m. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T ra lấy 02 gói ma túy cất giấu ở cột điện gần nhà, cầm ở tay phải và điều khiển xe mô tô BKS 29Y – 154.38 đi ra nghĩa trang gần nhà để sử dụng nhưng thấy có người nên đã điều khiển xe mô tô đi sang huyện D, tỉnh Hà Nam để sử dụng. Khi đi đến đoạn chân cầu P thuộc thôn C, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam thì bị Công an kiểm tra. Do hoảng sợ, T đã ném 02 gói ma túy xuống vệ đường và đã bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 19/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong có số: 199/PC09-MT và số 200/PC09-MT, 01

chiếc dao lam nhãn hiệu CROMA; trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; trả lại anh Nguyễn Văn D: 01 xe môtô BKS 29Y7-154.38 và 01 đăng ký của xe này và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận đinh như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 20/11/2019, tại đầu cầu P thuộc thôn C, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giấu 02 gói ma túy, có khối lượng 0,157g, loại Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện D phối hợp với với Công an xã Y bắt quả tang thu giữ các vật chứng liên quan. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T thu 08 gói ma túy, có khối lượng 0,331g, loại Heroine, T cất giấu để sử dụng. Tổng số Heroine thu giữ được là 0,488 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* bị cáo có nhân thân xấu; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, nhận thấy bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp thực tế.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Bị cáo khai mua ma túy của người phụ nữ không rõ lai lịch nên không có cơ sở làm rõ vấn đề này.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Đối với xe mô tô BKS 29Y7 – 154.38 và 01 đăng ký xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D. Ông D cho ông Nguyễn Văn Đ (là bố để bị cáo) mượn làm phương tiện đi lại. Khi T lấy xe đi, ông Đ không biết vì thế cần trả lại xe môtô và đăng ký xe cho ông D. Đối với: 01 chiếc dao lam nhãn hiệu CROMA và 02 phong bì niêm phong có số: 199/PC09-MT và số 200/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong có số: 199/PC09-MT và số 200/PC09-MT, 01 chiếc dao lam nhãn hiệu CROMA.

Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

Trả lại anh Nguyễn Văn D: 01 xe môtô BKS 29Y7-154.38 và 01 đăng ký của xe này.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 19/12/2019).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ iều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *THADS huyện Duy Tiên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận